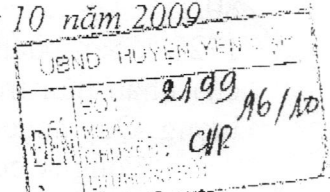


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3163/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 08 tháng 10 năm 2009



QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Lương Sơn, huyện Yên Lập.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 12/2005/NĐ-CP, ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Yên Lập tại văn bản số 637/TTr-UBND ngày 05/10/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Lương Sơn, huyện Yên Lập, với những nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Lương Sơn, huyện Yên Lập.
- 2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Yên Lập.
- 3. Địa điểm xây dựng:** xã Lương Sơn, huyện Yên Lập.
- 4. Đơn vị tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở:** Liên danh Trung tâm Khuyến công, Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng Phú Thọ với Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Phú Thọ.
- 5. Mục tiêu đầu tư:** Phát triển kinh tế xã hội của huyện góp phần tăng trưởng về công nghiệp và dịch vụ; Thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất, giải quyết việc làm và bảo vệ môi trường, gắn sản xuất chế biến với thị trường vùng nguyên liệu, tạo đà cho chuyển dịch cơ cấu, phát triển bền vững, ổn định kinh tế - xã hội của huyện.

6. Quy mô và tiêu chuẩn thiết kế:

a. Đường giao thông:

Hệ thống giao thông trong cụm Công nghiệp gồm 6 tuyến với tổng chiều dài: 3.356,4m.

- Tuyến 1 dài 617,6m thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô: TCVN-405-85. $B_{nền}=19,5m$; $B_{mặt}=10,5m$, hè phố 4,5m x 2; Dốc ngang 2% mái taluy đắp 1/1,5 nền đào 1/1; Rãnh tam giác 0,25m x 2.

- Tuyến 2, tuyến 4, tuyến 6 có tổng chiều dài 1.565,1m thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô: TCVN-405-85. $B_{nền}=14,5m$; $B_{mặt}=5,5m$, hè phố 4,5m x 2; Dốc ngang 2% mái taluy đắp 1/1,5 nền đào 1/1; Rãnh tam giác 0,25m x 2.

- Tuyến 3, tuyến 5, có tổng chiều dài 1.175,7m thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô: TCVN-405-85. $B_{nền}=16,5m$; $B_{mặt}=7,5m$, hè phố 2m x 2; Dốc ngang 2% mái taluy đắp 1/1,5 nền đào 1/1; Rãnh tam giác 0,25m x 2.

b. Phần san nền:

- Thiết kế san nền theo quy hoạch đã được duyệt. Cos cao nhất + 40,90; Cos thấp nhất + 32,30. San nền yêu cầu độ đầm chặt K95.

c. Phần cấp điện: Xây dựng đường điện 35Kv, chiếu sáng 0,4Kv, trạm biến áp 250KVA.

d. Phần cấp thoát nước: thiết kế đồng bộ theo cấp công trình.

7. Diện tích đất sử dụng: 33,914 ha.

8. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

9. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành về bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư.

10. Tổng mức đầu tư: 79.224.727.000 đồng

(Bảy chín tỷ, hai trăm hai bốn triệu, bảy trăm hai bảy nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí BT giải phóng mặt bằng:	7.904.900.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	250.000.000 đồng
- Chi phí xây lắp:	59.895.738.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	765.491.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.746.437.000 đồng
- Chi phí khác:	462.161.000 đồng
- Dự phò g:	7.200.000.000 đồng

(Chi tiết theo hồ sơ dự án do chủ đầu tư lập đã được Sở KH&ĐT thẩm định)

11. Nguồn vốn:

- Vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương; hỗ trợ ngân sách tỉnh; vốn đầu tư của doanh nghiệp và huy động các nguồn khác.